TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2017/DS-ST
Ngày 07/4/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Tin
+ Ông Trần Phi Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công, Thư ký Tòa án.

Ngày 07 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Tam Kỳ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2016/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2016 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXX-ST ngày 02/3/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐXX-ST ngày 20/3/2017 giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1963 và ông Võ Địch K, sinh năm 1953.

Cùng trú tại: Tổ 15, khối phố B, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Đồng bị đơn:

+ Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1960. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khối phố 1, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đồng nguyên đơn bà T, ông K trình bày:

Vợ chồng tôi có quan hệ làm ăn buôn bán vịt với vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N trong nhiều năm, vợ chồng chúng tôi là người bán vịt cho vợ chồng bà H và ông N. Do có thời gian buôn bán với nhau lâu dài nên vợ chồng chúng tôi có cho vợ chồng bà H và ông N nợ. Đến ngày 20/4/2015 (Âm lịch) vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N đã ký giấy nhận nợ chúng tôi số tiền là 544.830.000 đồng, vợ chồng bà H và ông N có cam kết trong giấy hẹn nợ mỗi tháng sẽ trả cho vợ chồng tôi 5.000.000 đồng (giấy nhận nợ này chúng tôi đã cung cấp cho Tòa án). Bà H, ông N đã trả cho vợ chồng tôi được 6 tháng 30.000.000 đồng, sau đó cô H không tiếp tục thanh toán tiền còn nợ cho vợ chồng tôi. Nay vợ chồng chúng tôi khởi kiện yêu cầu

vợ chồng bà H và ông N phải thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ chúng tôi số tiền 544.800.000 đồng. Chúng tôi không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành N trình bày:

Trước đây vợ chồng tôi bán bún vịt nên có mua hàng là vịt sống của vợ chồng ông K và bà T. Qúa trình mua bán giữa hai bên đã nhiều năm nay. Đến ngày 20/4/2015 (Âm lịch) hai bên đã tính toán lại sổ sách thì vợ chồng tôi còn nợ của vợ chồng cô T và anh K số tiền 544.830.000 đồng. Hai bên đã viết giấy nhận nợ số tiền này và hai vợ chồng tôi đã ký vào giấy nhận nợ này để trả dần từng tháng 5.000.000 đồng và đã trả được 6 tháng là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên do buôn bán quá khó khăn nên vợ tôi nợ nhiều người khác nữa nên phải tạm đi vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn. Khi nhận giấy của Tòa án, vợ tôi hứa trước tết âm lịch 2017 sẽ về nhưng đến nay vẫn không chịu về để trả nợ cho cô T và anh K. Đến hôm nay tôi liên lạc thời gian để vợ tôi về để giải quyết nhưng cô ấy vẫn không về. Do hiện nay gia đình tôi quá khó khăn nên chưa thể trả được số nợ trên, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo nội dung khởi kiện, bà T và ông K khai có bán vịt cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N, qua nhiều năm buôn bán, vợ chồng bà H ông N đã nợ vợ chồng bà T, ông K tổng cộng số tiền là 544.830.000 đồng, số tiền này được bà H và ông N viết thành giấy nhận nợ ngày 20/4/2015 (Âm lịch). Sau khi viết giấy nhận nợ, bà H, ông N đã trả được số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 514.830.000 đồng; bà T và ông K yêu cầu vợ chồng bà H và ông N phải trả dứt điểm, bà T và ông K không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Nn thừa nhận vợ chồng ông có mua vịt và nợ bà T, ông K số tiền 544.830.000 đồng như trong giấy nhận nợ mà vợ chồng ông và bà H đã ký là thực tế. Tuy nhiên ông cho rằng vì hoàn cảnh khó khăn nên chưa thể trả nợ được. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/4/2017) bà H, ông N đã trả được số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 514.830.000 đồng ông N đề nghị cho vợ chồng ông được trả dần. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để buộc bà H, ông N có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại cho bà T, ông K là 514.830.000 đồng. Bà T, ông K không yêu cầu tính lãi nên không xem xét

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 281; Điều 471; Điều 474; Điều 305 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim T và ông Võ Địch K về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N có nghĩa vụ trả tiền nợ cho bà Đỗ Thị Kim T và ông Võ Địch K số tiền 514.830.000 đồng (năm trăm mười bốn triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đỗ Thị Kim T và ông Võ Địch K có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.593.200 đồng.

Trả lại cho bà Đỗ Thị Kim T và ông Võ Địch K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.448.300 đồng theo biên lai thu số 0002349 ngày 06/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THA TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đinh Tấn Long